CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	13,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.7%	**11.4%**	**33.6%**

ROE — 2024: **11.9%** | +/- YoY ▲ 11.4%

DT thuần — *Q1/25*: **184** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 28.0 ▲ 18.2% | YoY ▲ 45.0 ▲ 32.6%

DT thuần — *2024*: **658** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 46.0 ▼ 6.6%

LN gộp — *Q1/25*: **32.3** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 11.2 ▲ 53.1% | YoY ▲ 16.2 ▲ 101%

LN gộp — *2024*: **78.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 38.9 ▲ 99.7%

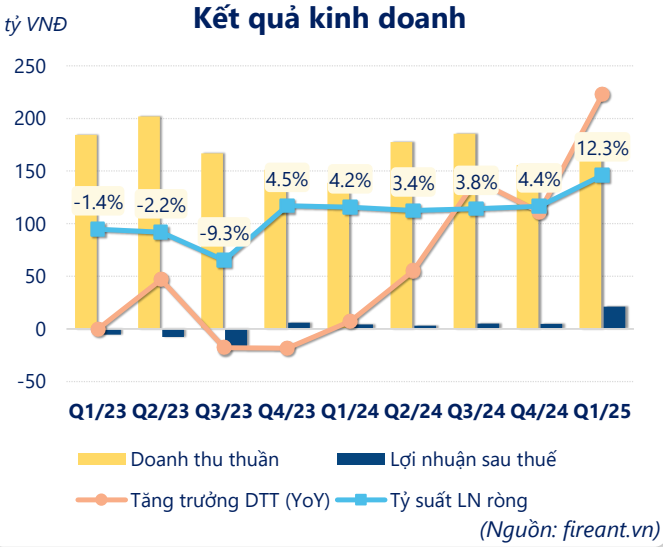
LN thuần — *Q1/25*: **24.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 15.3 ▲ 165% | YoY ▲ 16.7 ▲ 210%

LN thuần — *2024*: **34.8** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 44.0 ▲ 476%

LN sau thuế — *Q1/25*: **21.1** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 16.4 ▲ 351% | YoY ▲ 17.0 ▲ 412%

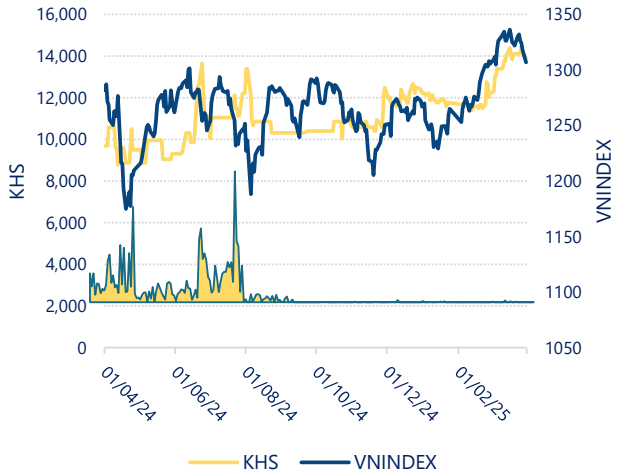
LN sau thuế — *2024*: **17.1** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 27.3 ▲ 267%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

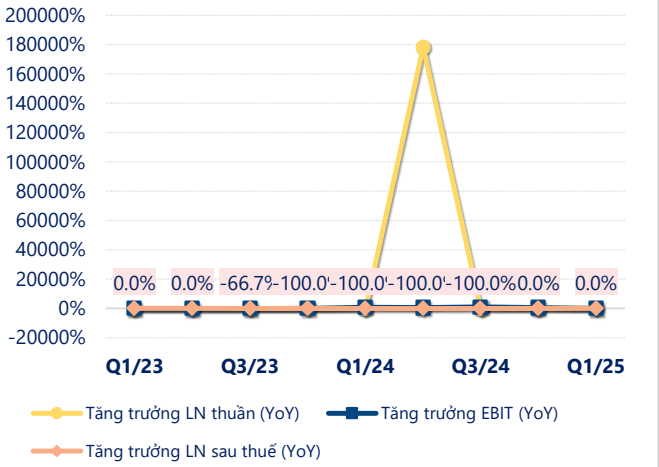
Lịch sử giá



CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)

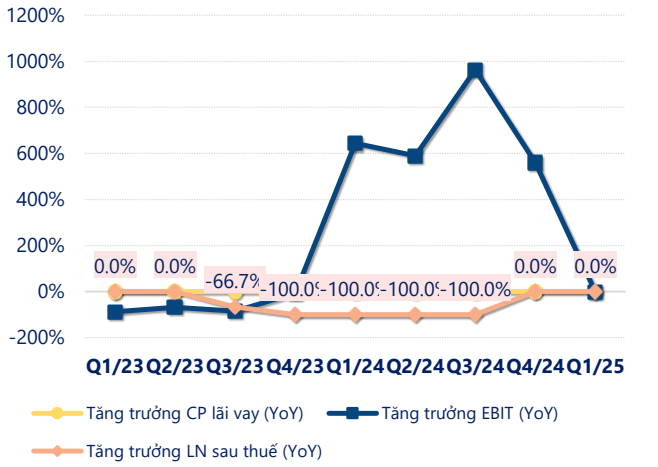
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



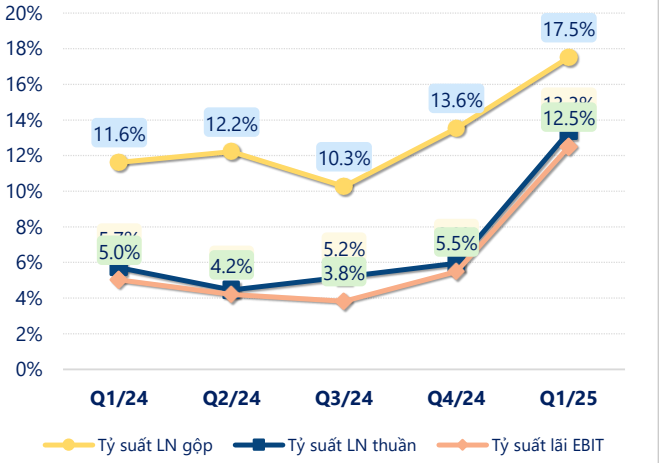
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



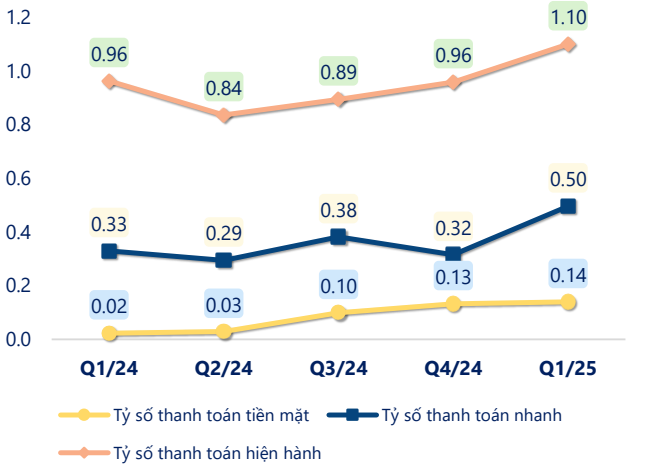
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



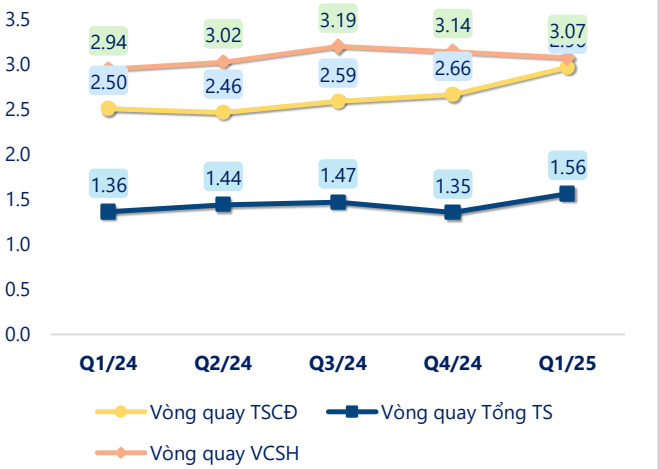
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



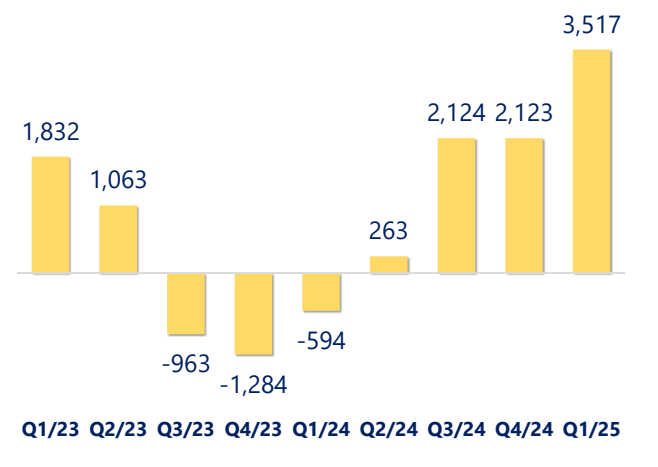
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

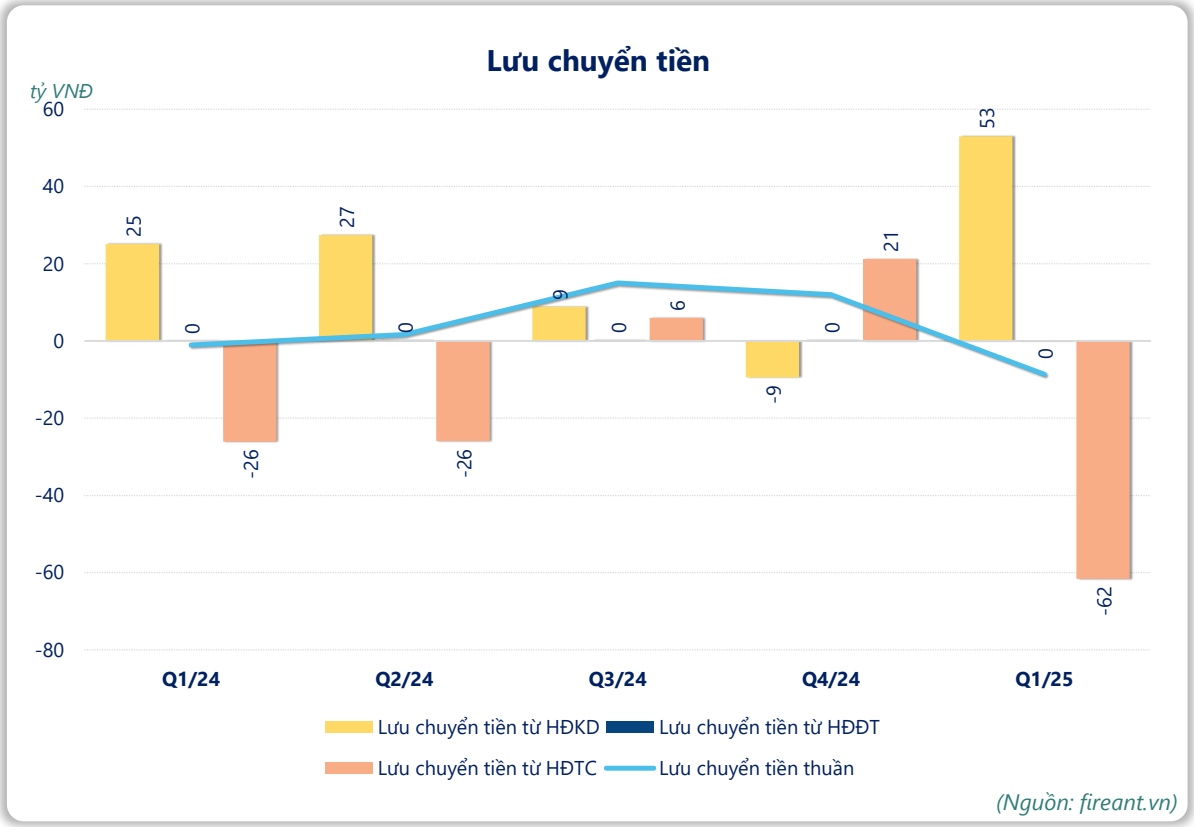


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**184**	**139**	**32.6%**	**658**	**704**	**-6.6%**
Giá vốn hàng bán	152	123	23.6%	580	665	-12.9%
Lợi nhuận gộp	32.3	16.1	101%	78.0	39.1	99.7%
Doanh thu HĐTC	0.92	0.34	170%	2.33	4.63	-49.7%
Chi phí TC	1.97	2.97	-33.7%	17.4	20.8	-16.4%
Chi phí lãi vay	1.96	2.86	-31.5%	13.0	16.4	-20.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.59	1.87	38.5%	12.2	14.2	-14.0%
Chi phí QLDN	**4.07**	**3.72**	**9.5%**	**15.9**	**17.9**	**-11.0%**
LN thuần từ HĐKD	24.6	7.92	210%	34.8	-9.24	476%
Lợi nhuận khác	**-3.50**	**-3.80**	**7.9%**	**-17.7**	**-0.97**	**-1713%**
LN trước thuế	21.1	4.12	412%	17.1	-10.2	267%
Lợi nhuận sau thuế	**21.1**	**4.12**	**412%**	**17.1**	**-10.2**	**267%**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.6**	**5.79**	**291%**	**25.7**	**1.09**	**2257%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)